VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 44/2016/TT-BYT ngày 15/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 9 của Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế (sau đây viết tắt là Thông tư số 44/2016/TT-BYT), có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2017.

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định về điều kiện và nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế, như sau:[1]

---

[1] Thông tư số 44/2016/TT-BYT có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư liên tịch này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành y tế.

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành y tế dự các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Đối với công chức của đơn vị sự nghiệp y tế hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế có thể áp dụng quy định tại Thông tư liên tịch này để tham gia dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

1. Đơn vị sự nghiệp có nhu cầu, có vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp thi thăng hạng.

2. Việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng (trừ thăng hạng từ chức danh y sĩ lên chức danh bác sĩ hoặc bác sĩ y học dự phòng);

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số 5316/BNV-CCVC ngày 11 tháng 11 năm 2016 về việc ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 56/2016/TTLT-BYT-BNV

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 9 của Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BYT-BNV."

3. Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng;

4. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng viên chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian ba năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ, có phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;

5. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

6. Có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi.

Chương II
HÌNH THỨC, NỘI DUNG THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I

1. Môn thi kiến thức chung

a) Hình thức thi: Tự luận.

b) Thời gian thi: 180 phút.

c) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của viên chức về quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; định hướng chiến lược phát triển của ngành, lĩnh vực và hiểu biết về pháp luật chuyên ngành; áp dụng vào thực tiễn để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I (với 60% nội dung thi) và hiểu biết pháp luật viên chức (với 40% nội dung thi).

2. Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

a) Hình thức thi: viết và trình bày, bảo vệ đề án hoặc xây dựng quy trình chuyên môn, kỹ thuật và trình bày, bảo vệ quy trình chuyên môn, kỹ thuật

b) Thời gian thi:

Viết đề án hoặc xây dựng quy trình chuyên môn, kỹ thuật: 8 giờ (480 phút);

Trình bày và bảo vệ đề án hoặc quy trình chuyên môn, kỹ thuật: 30 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực và kỹ năng xây dựng đề án, trình bày và bảo vệ các nội dung đề án, giải pháp giải quyết các vấn đề đang

đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp hạng I.

3. Môn thi ngoại ngữ

a) Hình thức thi: viết và phỏng vấn.

b) Thời gian thi: viết là 90 phút và phỏng vấn (hội thoại) là 15 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra các kỹ năng: đọc, hiểu, viết, nghe và nghe nói (hội thoại) ở bậc 4 theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I.

4. Môn thi tin học:

a) Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc thực hành trên máy vi tính.

b) Thời gian thi: 45 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft office, sử dụng Internet.

Điều 5. Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II

1. Môn thi kiến thức chung

a) Hình thức thi: Tự luận.

b) Thời gian thi: 180 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của viên chức về định hướng chiến lược phát triển của ngành và hiểu biết về pháp luật chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II (với 60% nội dung thi) và hiểu biết pháp luật viên chức (với 40% nội dung thi).

2. Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

a) Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc thực hành do Hội đồng thi quyết định.

b) Thời gian thi: trắc nghiệm 45 phút hoặc thực hành 30 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực, đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp hạng II.

3. Môn thi ngoại ngữ

a) Hình thức thi: viết.

b) Thời gian thi: 90 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra các kỹ năng: đọc hiểu, viết ở trình độ bậc 3 theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II.

4. Môn thi tin học

a) Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc thực hành trên máy vi tính.

b) Thời gian thi: 45 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet.

Điều 6. Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III

1. Môn thi kiến thức chung

a) Hình thức thi: Tự luận.

b) Thời gian thi: 150 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của viên chức về định hướng chiến lược phát triển của ngành và hiểu biết về pháp luật chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III (với 60% nội dung thi) và hiểu biết pháp luật viên chức (với 40% nội dung thi).

2. Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

a) Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc thực hành do Hội đồng thi quyết định.

b) Thời gian thi: trắc nghiệm 30 phút, thực hành 15 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực, đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp hạng III.

3. Môn thi ngoại ngữ

a) Hình thức thi: viết.

b) Thời gian thi: 60 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra các kỹ năng: đọc hiểu, viết ở trình độ bậc 2 theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III.

4. Môn thi tin học

a) Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc thực hành trên máy vi tính.

b) Thời gian thi: 30 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet.

Điều 7. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ và tin học trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

1. Miễn thi môn ngoại ngữ đối với viên chức có một trong các điều kiện sau đây:

a) Viên chức tính đến ngày 31 tháng 12 của năm tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

b) Viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền (không áp dụng trong kỳ thi thăng hạng II lên hạng I);

c) Viên chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số (không áp dụng trong kỳ thi thăng hạng II lên hạng I);

d) Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ;

đ) Viên chức có bằng tốt nghiệp theo trình độ đào tạo hoặc ở trình độ cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp thi thăng hạng mà học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

2. Miễn thi môn tin học đối với viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành[2]

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2016.

2. Bãi bỏ quy định về nội dung, hình thức thi nâng ngạch viên chức chuyên ngành y tế tại Quyết định số 07/2006/QĐ-BYT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

---

[2] Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 44/2016/TT-BYT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2017 quy định như sau:

"Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2017.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này"

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1.[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp y tế căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Thông tư liên tịch này theo thẩm quyền được giao cử viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp và chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ y học dự phòng (hạng III) lên chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II), từ chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) lên chức danh bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) năm 2017 phải có thời gian 02 năm gần nhất làm việc trong lĩnh vực y tế dự phòng thay cho 02 năm gần nhất giữ chức danh bác sĩ y học dự phòng (hạng III), bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II).

Viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2017 chưa phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi nhưng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Bộ Y tế ban hành chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, sử dụng viên chức phải cử viên chức đã tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2017 tham dự khóa đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo thẩm quyền được giao tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Y tế để tổng hợp và chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xem xét, giải quyết./.

BỘ Y TẾ

Số: 01/VBHN-BYT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2018

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Lê Tuấn

---

[3] Khoản này được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 của Thông tư số 44/2016/TT-BYT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2017.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng